

Số: 120/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 259/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn” của Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là Toà án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Phạm Thị Kiên G, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

Ông Lê Quang M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của ông Lê Quang M: Ông Trần Chí T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên hệ: Ấp P, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản uỷ quyền ngày 20/02/2025.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung: Ông Lê Quang M có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Kiên G số tiền 40.297.915 (Bốn mươi triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm mười lăm) đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Phương thức, cách thức thi hành án sẽ do các bên thoả thuận tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Bà Phạm Thị Kiên G có nghĩa vụ giao cho ông Lê Quang M toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt nhà phụ (phía trước nhà chính); nhà nối liền nhà chính; nhà tiền chế phía sau; nhà vệ sinh và nền lát gạch bên hông nhà hiện do ông M đang quản lý, sử dụng (Có kết quả đo đạc kèm theo là một phần không thể tách rời của Quyết định).

- Về án phí: Bà Phạm Thị Kiên G, ông Lê Quang M thống nhất các bên tự chịu án phí dân sự sơ thẩm tương đương phần tài sản mà mình được nhận theo quy định pháp luật. Cụ thể: Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.257.000(Một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn)đồng.

Bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.250.000(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn)đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí 3.000.000đồng được thu theo biên lai tạm ứng án phí số 0005749 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Phạm Thị Kiên G số tiền 1.750.000(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn)đồng

- Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị Kiên G, ông Lê Quang M thống nhất chi phí tố tụng là 13.792.800đồng mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tố tụng. Ông Lê Quang M có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 6.896.400(Sáu triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm)đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với chi phí tố tụng mà ông Minh có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Giang cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THA DS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc